

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	850007	Vật lý A1	3	68	Nguyễn Việt Long	11339	02		5	4	2	C.C101	DDV1261	123456789012-----
2			3	68	Nguyễn Việt Long	11339			6	4	2	C.B105	DDV1261	123456789012-----
3	850007	Vật lý A1	3	68	Nguyễn Việt Long	11339	03		4	6	2	C.B105	DDV1261	123456789-----
4			3	68	Nguyễn Việt Long	11339			6	8	3	C.E102	DDV1261	123456789-----
5	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	68	Trần Minh Nhật	11033	02		4	8	3	C.C101	DDV1261	1234567890-----
6	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	34	Trần Minh Nhật	11033	02	01	6	1	3	C.A108	DDV1261	1234567890-----
7	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	34	Trần Minh Nhật	11033	02	02	5	1	3	C.A108	DDV1261	1234567890-----
8	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	68	Trần Minh Nhật	11033	03		7	1	3	C.B105	DDV1261	1234567890-----
9	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	34	Trần Minh Nhật	11033	03	01	2	1	3	C.A108	DDV1261	1234567890-----
10	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	34	Trần Minh Nhật	11033	03	02	5	8	3	C.A108	DDV1261	1234567890-----
11	850319	An ninh mạng	3	88	Bùi Công Giao	11143	01		2	1	3	C.C101	DDV1231	1234567890-----
12	850319	An ninh mạng	3	44	Bùi Công Giao	11143	01	01	6	1	3	C.A109	DDV1231	1234567890-----
13	850319	An ninh mạng	3	44	Bùi Công Giao	11143	01	02	5	1	3	C.A109	DDV1231	1234567890-----
14	850324	Kỹ thuật IoT	3	78	Trần Minh Nhật	11033	02		3	1	3	C.C101	DDV1241	1234567890-----
15	850324	Kỹ thuật IoT	3	39	Trần Minh Nhật	11033	02	01	2	4	2	C.A108	DDV1241	12345678-----
16			3	39	Trần Minh Nhật	11033			2	6	2	C.A108	DDV1241	12345678-----
17	850324	Kỹ thuật IoT	3	39	Trần Minh Nhật	11033	02	02	6	8	3	C.A108	DDV1241	1234567890-----
18	850324	Kỹ thuật IoT	3	90	Trần Minh Nhật	11033	03		7	4	2	C.C101	DDV1231	123456789012345---
19	850324	Kỹ thuật IoT	3	45	Trần Minh Nhật	11033	03	01	5	4	2	C.A108	DDV1231	12345678-----
20			3	45	Trần Minh Nhật	11033			5	6	2	C.A108	DDV1231	12345678-----
21	850324	Kỹ thuật IoT	3	45	Trần Minh Nhật	11033	03	02	6	4	2	C.A108	DDV1231	12345678-----
22			3	45	Trần Minh Nhật	11033			6	6	2	C.A108	DDV1231	12345678-----
23	850402	Giải tích mạch điện	3	80	Trần Thiện Huân	11680	02		6	6	2	C.E102	DDV1261	123456789012-----
24			3	80	Trần Thiện Huân	11680			7	4	2	C.E102	DDV1261	123456789012-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	850402	Giải tích mạch điện	3	60	Nguyễn Anh Tuấn	11608	03		3	6	3	C.E102	DDV1261	123456789-----
26			3	60	Nguyễn Anh Tuấn	11608			5	6	2	C.E102	DDV1261	123456789-----
27	850406	Trường điện từ và kỹ thuật siêu cao tần	3	60	Nguyễn Việt Long	11339	01		4	4	2	C.E102	DDV1251	123456789-----
28			3	60	Nguyễn Việt Long	11339			5	6	3	C.C101	DDV1251	123456789-----
29	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	80	Trần Thiện Huân	11680	01		2	3	3	C.E102	DDV1251	1234567890-----
30	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	27	Trần Thiện Huân	11680	01	01	3	6	5	C.A404	DDV1251	1-3-5-7-9-1-----
31	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	27	Trần Thiện Huân	11680	01	02	3	6	5	C.A404	DDV1251	-2-4-6-8-0-2-----
32	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	26	Trần Thiện Huân	11680	01	03	7	6	5	C.A404	DDV1251	1-3-5-7-9-1-----
33	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	80	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	02		7	1	3	C.E102	DDV1251	1234567890-----
34	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	27	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	02	01	4	6	5	C.A405	DDV1251	-2-4-6-8-0-2-----
35	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	27	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	02	02	4	6	5	C.A405	DDV1251	1-3-5-7-9-1-----
36	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	26	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	02	03	3	6	5	C.A405	DDV1251	-2-4-6-8-0-2-----
37	850426	Hệ thống viễn thông số	3	35	Dương Hiền Thuận	10945	01		4	9	2	C.B003	DDV1241	123456789012-----
38			3	35	Dương Hiền Thuận	10945			5	6	2	C.B004	DDV1241	123456789012-----
39	850436	Chuyên đề tốt nghiệp viễn thông 1	3	86	Hồ Văn Cừ	10807	01		6	8	3	C.A204	DDV1221	123456789012345---
40	850437	Chuyên đề tốt nghiệp viễn thông 2	3	86	Nguyễn Nhật Tiến	11366	01		3	6	3	1.C004	DDV1221	123456789012345---
41	850438	Chuyên đề tốt nghiệp viễn thông 3	4	86	Hồ Văn Cừ	10807	01		4	6	2	C.C101	DDV1221	123456789012345---
42			4	86	Hồ Văn Cừ	10807			6	6	2	C.C101	DDV1221	123456789012345---
43	850503	Công nghệ bán dẫn	3	60	Trần Thiện Huân	11680	01		2	6	2	C.B105	DDV1251	123456789012-----
44			3	60	Trần Thiện Huân	11680			6	1	2	C.A107	DDV1251	123456789012-----
45	850511	Công nghệ đóng gói vi mạch	3	35	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	ND50	01		3	4	2	C.A109	DDV1241	123456789-----
46			3	35	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	ND50			4	6	3	C.B004	DDV1241	123456789-----
47	850514	Đồ án thiết kế vi mạch 1	1	35	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01		6	1	5	C.A402	DDV1241	1---56-----
48	851402	Thiết kế logic số	3	78	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01		2	1	3	C.A204	DDV1241	1234567890-----
49	851402	Thiết kế logic số	3	26	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01	01	4	1	5	C.A405	DDV1241	1-3-5-7-9-1-----
50	851402	Thiết kế logic số	3	26	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01	02	5	1	5	C.A405	DDV1241	1-3-5-7-9-1-----
51	851402	Thiết kế logic số	3	26	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01	03	4	1	5	C.A405	DDV1241	-2-4-6-8-0-2-----
52	851506	Thực hành điện tử 2	1	26	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01		3	6	5	C.A405	DDV1241	1-3-5-7-9-1-----
53	851506	Thực hành điện tử 2	1	26	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	02		5	1	5	C.A405	DDV1241	-2-4-6-8-0-2-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
54	851506	Thực hành điện tử 2	1	26	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	03		2	6	5	C.A405	DDV1241	1-3-5-7-9-1-----
55	861301	Triết học Mác - Lênin	3	120	Phạm Đào Thịnh	11007	02		2	6	3	C.B107	DDV1261	123456789-----
56			3	120	Phạm Đào Thịnh	11007			4	1	2	C.C103	DDV1261	123456789-----
57	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	45	Tô Thị Hương	11741	05		3	3	3	C.S_A04	DDV1261	1234567890-----
58	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	45	Đỗ Thụy Hội Uyên	10452	06		4	3	3	C.S_A03	DDV1261	1234567890-----
59	864005	Giải tích 1	3	150	Nguyễn Ái Quốc	10987	02		2	4	2	C.E502	DDV1261	12345678901-----
60			3	150	Nguyễn Ái Quốc	10987			3	1	2	C.E503	DDV1261	12345678901-----
61	864007	Đại số tuyến tính	3	150	Nguyễn Sum	11372	01		2	9	2	C.E503	DDV1261	12345678901-----
62			3	150	Nguyễn Sum	11372			3	9	2	C.E502	DDV1261	12345678901-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu